TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21- 05-2025
V/v: "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Khắc Hoàn và bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Viện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/05/2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc: *"ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/04/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/04/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1995. Nơi thường trú: khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị đơn: anh **Đinh Quốc T**, sinh năm: 1990. Nơi thường trú: khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/05/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H trình bày:

-Về tình cảm: chị và anh Đinh Quốc T chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2014 tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống cùng bố mẹ anh T tại khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị và anh T chung sống hạnh phúc bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống chung phát sinh những bất đồng quan điểm trong việc xây dựng kinh tế gia đình, bất đồng quan điểm về những mối quan hệ ngoài xã hội, dẫn đến chị và anh T đã xảy ra việc cãi nhau, hai bên đã có lời nói hành động xúc phạm nhau, giữa hai người không còn sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm đến nhau. Tình trạng mâu thuẫn ngày trầm trọng, đến khoảng cuối năm 2023 chị đã chuyển đi nơi khác sinh sống, chị và anh T sống ly thân hơn một năm nay. Chị

xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T không hòa giải được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

-Về con chung: chị và anh T có 02 con chung là Đinh Đức T1 - sinh ngày 25/4/2016 và Đinh Thị Thảo H1 - sinh ngày 20/5/2014. Trong thời gian chị và anh T ly thân, các con ở với anh T và mẹ anh T là bà Phạm Thị T2. Xét về điều kiện để trực tiếp nuôi các con thì anh T có điều kiện tốt hơn chị. Anh T có công việc, có chỗ ở ổn định và được giúp đỡ của mẹ anh T, còn chị đang còn phải thuê nhà để ở, chị không ở cùng bố mẹ, công việc đi làm theo ca, trong thời gian chị và T sống ly thân các con chị được anh T và mẹ anh T nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Vì vậy khi ly hôn chị đề nghị giao cho anh T quyền được trực tiếp nuôi dưỡng các con, còn chị với mức thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng, chị cấp dưỡng nuôi con cùng anh T mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho một con mỗi tháng, chị đồng ý cấp dưỡng từ tháng 5/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đinh Quốc T, anh T vắng mặt tại phiên tòa, vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập, không có quan điểm của anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thu thập tài liệu có nội dung như sau:

Biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2025 của các con Đinh Đức T1, Đinh Thị Thảo H1, các con đều trình bày các con đang ở cùng bố và bà nội đều có nguyện vọng muốn được ở cùng bố khi bố mẹ ly hôn.

Biên bản xác minh ngày 31/03/2025 tại khu C, phường Q, có nội dung: anh Đinh Quốc T và chị Trần Thị Thu H có đăng ký thường trú tại khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị H và anh T chung sống vợ chồng tại khu phố và có 02 con chung, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và chị H đã chuyển đi nơi khác sinh sống khoảng hai năm nay, trong thời gian này 02 con của anh chị ở cùng với anh T và bà Phạm Thị T2 là bà nội của các cháu.

Biên bản làm việc ngày 31/3/2025 với bà Phạm Thị T2 là mẹ của anh Đinh Quốc T, bà T2 xác nhận, bà đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho con bà, anh T đã biết nội dung chị H xin ly hôn, anh T không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn, về con chung, anh T mong muốn nhận nuôi cả 02 con, anh T không đến tòa làm việc là do bận công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được

Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H là có căn cứ, nên được chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, cho chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Đinh Quốc T, giao cho anh Đinh Quốc T quyền trực tiếp nuôi các con Đinh Đức T1 - sinh ngày 25/4/2016 và Đinh Thị Thảo H1 - sinh ngày 20/5/2014 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho một con mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là anh Đinh Quốc T có nơi cư trú tại khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H như sau: chị Trần Thị Thu H và anh Đinh Quốc T có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2014 tại UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, là cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh T. Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị H trình bày lý do chị H ly hôn với anh T là do giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn, không còn tôn trọng nhau, không còn tình cảm với nhau, hai người đã sống ly thân; kết quả xác minh tại nơi chị H và anh T cư trú cho thấy, chị H và anh T đã không chung sống cùng nhau thời gian dài. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy đinh tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên yêu cầu ly hôn của chị H được chấp nhận.

Về con chung: chị H và anh T có 02 con chung là Đinh Đức T1 - sinh ngày 25/4/2016 và Đinh Thị Thảo H1 - sinh ngày 20/5/2014. Chị H có quan điểm khi ly hôn giao cho anh T quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con, còn chị cấp dưỡng mức mức 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho một con mỗi tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: trong thời gian chị H và anh T ly thân, các con đều ở cùng anh T và được sự giúp đỡ của bà mẹ anh T, còn chị H chưa có chỗ ổn định, công việc đi làm ca. Mặt khắc đề nghị này của chị H cũng phù hợp nguyện vọng của các con và theo mẹ anh T trình bày, anh T mong muốn được nuôi các con, anh T đã biết chị H cấp dưỡng 1.500.000đồng/con/tháng anh T không có ý kiến gì. Vì vậy giao các con cho anh T trực

tiếp nuôi dưỡng là tốt hơn cho các con và mức cấp dưỡng của chị H trong việc nuôi con là 1.500.000đồng/con/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/con/tháng) là phù hợp thu nhập của H, nên đề nghị về giải quyết về con chung khi ly hôn của H được chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3]Về án phí: chị H khởi kiện vụ án ly hôn, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng, nên chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; điều 82, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thu H;

-Về tình cảm: chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Quốc T;

-Về con chung: giao cho anh Đinh Quốc T quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con Đinh Đức T1 - sinh ngày 25/4/2016 và Đinh Thị Thảo H1 - sinh ngày 20/5/2014, cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Trần Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/con/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/con/tháng) chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

-Về án phí: chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002809 ngày 05/12/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Q, chị H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn (là anh Đinh Quốc T) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

ác

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND tx.Quảng Yên;*
- *Chi cục THADS tx Quảng Yên;*
- *UBND phường Quảng Yên,, tx Quảng Yên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Minh Ngà